

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Trần Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Ruồng Cái, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn Diện, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Chị Lan, anh Diện vắng mặt – Điều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/4/2020, bản tự khai và các lời khai tiếp theo trình bày:* Chị và anh Trần Văn Diện đã tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 06/5/2015. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh Diện làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế, khi chị đóng góp ý kiến thì anh Diện không nghe, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Bản thân vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Kể từ tháng 4 năm 2019 vợ

chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Ruồng Cái, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang sinh sống cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Diện.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Văn Tâm, sinh ngày 15/12/2015, hiện nay cháu Tâm đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và chị yêu cầu anh Diện phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bản thân chị hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH SamSung Electronics có địa chỉ tại khu công nghiệp Yên Phong I, Yên Trung, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mức lương khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc việc nên chị xin vắng mặt trong quá trình xét xử của Tòa án.

** Bị đơn anh Trần Văn Diện trình bày tại bản tự khai nộp cho Tòa án vào ngày 07/6/2020 như sau:* Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, tình trạng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như chị Lan trình bày là đúng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Lan ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Trần Văn Tâm, sinh ngày 15/12/2015, hiện nay cháu Tâm đang ở cùng với chị Lan. Khi ly hôn chị Lan muốn nuôi cháu Tâm thì anh đồng ý tuy nhiên anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Tâm như yêu cầu của chị Lan, nếu chị Lan không nuôi cháu Tâm thì anh đề nghị Tòa án giao cho anh được nuôi cháu Tâm và anh không yêu cầu chị Lan phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm hàn xì tại nhà, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương ngày 31/7/2020 cho biết:* Quá trình chung sống tại địa phương, anh Diện và chị Lan có xảy ra xích mích cãi vã nhau nhưng nguyên nhân vì sao địa phương không nắm được. Giữa anh Diện và chị Lan có 01 con chung là cháu Trần Văn Tâm. Hiện nay chị Lan và con trai đã về nhà ngoại ở xã Đào Mỹ sinh sống. Nay chị Lan khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung tại Tòa án thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do anh Diện vắng mặt và có đơn xin vắng mặt trong buổi hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

Chị Lan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và chị xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Diện vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh giữ nguyên ý kiến của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX xét xử là đúng. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng xử cho chị Lan được ly hôn anh Diện; Về con chung: Giao cho chị Lan chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Văn Tâm, sinh ngày 15/12/2015. Buộc anh Diện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Tâm theo mức 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Tâm đủ 18 tuổi. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Văn Diện hiện đang cư trú tại Thôn Vàng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan và anh Trần Văn Diện đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Lục, huyện

Lạng Giang ngày 06/5/2015, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Cả chị Lan và anh Diện đều xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, Tòa án đã tiến hành hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án song chị Lan và anh Diện đều có quan điểm yêu cầu giải quyết ly hôn. Hiện nay chị Lan và anh Diện sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. HĐXX thấy, tình trạng mâu thuẫn của chị Lan, anh Diện đã kéo dài, hai bên không mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Tòa án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Lan và anh Trần Văn Diện ly hôn.

[4]. Về con chung: Chị Lan và anh Diện trong quá trình chung sống có một con chung là Trần Văn Tâm, sinh ngày 15/12/2015, hiện nay cháu Tâm đang ở cùng chị Lan. Chị Lan có nguyện vọng được nuôi con chung, anh Diện đồng ý để chị Lan nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Chị Lan, anh Diện đều có điều kiện về kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Theo tài liệu có trong hồ sơ, chị Lan hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH SamSung Electronics có địa chỉ tại khu công nghiệp Yên Phong I, Yên Trung, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mức lương khoảng 10.000.000 đồng/tháng còn anh Diện đang làm hàn xì tại nhà thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, anh chị ở cùng nhà với bố mẹ đẻ của mình. Theo quy định pháp luật, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất tinh thần. Hiện nay cháu Trần Văn Tâm còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, theo biên bản xác minh ngày 31/7/2020, cháu Tâm đang được chị Lan chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống, tránh xáo trộn, đảm bảo quyền lợi của con chung, giao cháu Trần Văn Tâm cho chị Lan trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lan có yêu cầu xem xét việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên cần buộc anh Diện phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lan, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi Tòa án giải quyết ly hôn cho đến khi cháu Tâm đủ 18 tuổi là phù hợp.

Sau khi ly hôn, anh Diện có quyền thăm nom con chung và không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lan, anh Diện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lan phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Diện phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan và anh Trần Văn Diện ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn Tâm, sinh ngày 15/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Diện có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn Diện phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lan, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị Lan và anh Diện có yêu cầu khác.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Lan phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lan đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002233 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Lan đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trần Văn Diện phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lan, anh Diện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tiên Lục;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm